

Bản án số: 09/2020/DS-ST

Ngày: 21-5-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Thanh.
2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Nữa – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị S, sinh năm 1953. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh C ..

2. *Bị đơn:* Bà Trương Thị T, sinh năm 1974. (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Sen trình bày:*

Vào năm 2014 bà S cho bà T mượn 02 lần với tổng số là 13.100.000 đồng, bà T trả được 1.100.000 đồng, sau đó bà S liên hệ nhiều lần yêu cầu bà T tiếp tục trả số tiền còn lại, nhưng bà T không trả. Đến năm 2016 bà S yêu cầu Ban nhân dân ấp Rạch Tàu Đông và Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi giải quyết thì bà T hứa trả

mỗi tháng 300.000 đồng, nhưng bà T chỉ trả được 300.000 đồng thì ngưng đến nay không trả tiếp.

Nay bà S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị T trả số tiền mượn còn nợ là 11.700.000 đồng. Ngoài ra, bà S không yêu cầu gì khác.

* Bà Trương Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà T không có văn bản nộp cho Tòa án trình bày ý kiến của mình về việc bà S yêu cầu thanh toán tiền mượn và cũng không tham gia phiên họp và hòa giải.

** Tại phiên tòa:*

- Bà Trần Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị T trả lại số tiền mượn còn nợ là 11.700.000 đồng.

- Bà Trương Thị T vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà S, buộc bà T phải trả cho bà S số tiền mượn còn nợ là 11.700.000 đồng; Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Thị T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần 2, nhưng bà T vẫn vắng mặt không lý do; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Trương Thị T.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà S cho bà Trương Thị T cư trú tại: ấp Rạch Tàu Đông – xã Đất Mũi – huyện Ngọc Hiển mượn tiền, không tính lãi. Như vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và không có lãi” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu của bà Trần Thị S: Vào năm 2014 bà T có đến hỏi mượn của bà S với số tiền là 13.100.000 đồng, việc mượn tiền không có lập giấy tờ gì, bà T trả được 1.400.000 đồng. Đến năm 2016 bà S yêu cầu Ban nhân dân ấp Rạch

Tàu Đông và Ban hòa giải của Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi tiến hành giải quyết, thì bà T thừa nhận nợ và hứa trả những không thực hiện.

Tòa án tiến hành xác minh thành viên tổ hòa giải của ấp Rạch Tàu Đông và Ban Hòa giải của UBND xã Đất Mũi đều xác định bà T thừa nhận có nợ bà S 12.000.000 đồng và bà T đã nộp trả 300.000 đồng cho đồng chí Tèo cán bộ Tư pháp xã Đất Mũi.

Đối với bà Trương Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và phiên hòa giải nhưng bà T không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà S khởi kiện. Do đó, bà T phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Sen, buộc bà Trương Thị T phải có trách nhiệm thanh toán cho bà S số tiền vốn vay không lãi còn nợ là 11.700.000 đồng.

Trường hợp bà T chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bà Trương Thị T phải chịu án phí với số tiền = 11.700.000 đồng x 5% = 585.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển.

- Phần bà S được miễn nộp tạm ứng án phí, nên không đặt ra xem xét.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần thị S đối với bà Trương Thị T về việc thanh toán tiền vay không lãi.

Buộc bà Trương Thị T phải có trách nhiệm thanh toán cho Trần Thị S số tiền vốn vay không lãi còn nợ là 11.700.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày bà S có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà T chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Trương Thị T phải chịu án phí với số tiền là 585.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển.

- Bà S được miễn nộp tạm ứng án phí, nên không đặt ra xem xét.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thanh

Nguyễn Thị Thắm

Trần Hoàng Tuấn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA*****Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn